TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT
Ngày: 07-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Bùi Thế Xương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Trần Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Trần Ngọc T**, sinh năm 1986 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xx, Khu phố x, phường K, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Trần Thị Ánh T (chết); có chồng là Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1985 và 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tuấn N nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo N là người nghiện ma túy nên có đến quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, mua 01 bịch ma túy đá của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 5.000.000 đồng. Bị cáo N đem về nhà phân ra thành nhiều túi nhỏ rồi cất giấu để sử dụng và bán lại cho các người nghiện khác. Lúc 15 giờ ngày 26/8/2019, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính nhà số xx, Khu phố x,

phường K, thành phố Bến Tre là nơi ở của bị cáo Nguyễn Tuấn N cùng vợ là bị cáo Lê Trần Ngọc T thì phát hiện có tàng trữ ma túy nên tiến hành lập biên bản và thu giữ tang vật gồm:

- 01 túi nylon hàn kín, trên miệng túi có rãnh khép, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; có các chữ ký và ghi tên của Lê Trần Ngọc T, Cao Lưu Hoàng M, Nguyễn Văn B, Đặng Văn C, Đặng Văn H và dấu tròn màu đỏ của Công an phường Phú Khương, thành phố Bến Tre).

- 01 bình gas hiệu BLUESKY.

- 01 bình nhựa màu trắng, trên nắp bình có gắn ống hút và nỏ thủy tinh.

- 01 túi nylon màu trắng, có dây kéo màu hồng, có quai xách, bên trong có:

+ 01 túi nylon màu trắng, trên miệng túi có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có 01 túi nylon màu trắng, bên trên miệng túi có rãnh khép, bên ngoài quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

+ 09 thẻ cào điện thoại đã qua sử dụng, gồm: 03 thẻ Mobifone 10.000 đồng, 01 thẻ Mobifone 20.000 đồng, 03 thẻ Vinaphone 20.000 đồng và 02 thẻ Viettel 10.000 đồng, bên trong mỗi thẻ cào điện thoại đều có chứa 01 túi nylon hàn kín, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

(Sau khi thu giữ tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1; có các chữ ký và ghi tên Lê Trần Ngọc T, Nguyễn Văn B, Đặng Văn C, Đặng Văn H và dấu tròn màu đỏ của Công an phường Phú Khương, thành phố Bến Tre).

- 01 hộp nhựa màu cam, bên trong có 08 túi nylon gồm: 07 túi nylon hàn kín bốn phía và 01 túi nylon hàn kín bốn phía có vạch màu đỏ, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2; có các chữ ký ghi tên Lê Trần Ngọc T, Nguyễn Văn B, Đặng Văn C, Đặng Văn H và dấu tròn màu đỏ của Công an phường Phú Khương, thành phố Bến Tre).

- 01 túi nylon màu đen, bên trong có 03 nỏ thủy tinh, 01 nắp nhựa màu đỏ có gắn ống hút nhựa.

- 01 điện thoại di động Nokia màu trắng – đen.

- 01 hộp giấy, bên trong có 20 thẻ cào đã qua sử dụng.

- Thu ở khu vực trước sân nhà số 8D: 01 gói giấy, bên ngoài quấn băng keo màu đen, bên trong gói giấy có 01 túi nylon màu trắng, hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3; có các chữ ký và ghi tên Lê Trần Ngọc T, Nguyễn Văn B, Đặng

Văn C, Đặng Văn H và dấu tròn màu đỏ của Công an phường Phú Khương, thành phố Bến Tre).

Bị cáo N và bị cáo T còn khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2019 đến ngày 26/8/2019, bị cáo N nhiều lần đến quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của người thanh niên đã nêu trên về sử dụng và nhiều lần trực tiếp bán và kêu bị cáo T bán ma túy cho nhiều người. Bị cáo N bán trực tiếp cho những người sau:

- Võ Thanh T 01 túi ma túy đá thu được 500.000 đồng vào khoảng tháng 06/2019, tại tiệm game bắn cá của H tại xã M, thành phố Bến Tre.

- Cao Lưu Hoàng M 02 lần/02 túi ma túy đá thu được 400.000 đồng tại trước nhà H tại xã M, thành phố Bến Tre:

+ Lần thứ nhất: Cách ngày 26/8/2019 khoảng 10 ngày, bán 01 túi ma túy đá thu được 200.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 03 ngày, bán cho 01 túi ma túy đá thu được 200.000 đồng.

- Cách ngày 26/8/2019 khoảng 01 tháng, tại nhà số xx, Khu phố x, phường K, thành phố Bến Tre, bị cáo N có cho Nguyễn Mạnh T sử dụng ma túy và T trả cho bị cáo N 50.000 đồng.

Bị cáo N 03 lần kêu bị cáo T bán ma túy tại nhà số xx, Khu phố x, phường K, thành phố Bến Tre thu được 460.000 đồng, đều đã đưa cho bị cáo N cất giữ, cụ thể đã bán cho những người sau:

- Nguyễn Thế V:

+ Lần thứ nhất: khoảng 15 giờ ngày 17/8/2019, bán 01 túi ma túy đá thu được 180.000 đồng.

+ Lần thứ hai: khoảng 14 giờ ngày 24/8/2019, bán 01 túi ma túy đá thu được 180.000 đồng.

- Nguyễn Mạnh T 01 lần vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/8/2019, bán 01 túi ma túy thu được 100.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 3985/C09B ngày 27/8/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Gói ký hiệu 1: Tinh thể màu trắng đựng trong 10 gói nylon là ma túy, tổng khối lượng: 3,9199gam, loại Methamphetamine.

+ Gói ký hiệu 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 08 gói nylon là ma túy, tổng khối lượng: 9,1206gam, loại Methamphetamine.

+ Gói ký hiệu 3: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon là ma túy, khối lượng: 2,4902gam, loại Methamphetamine.

+ Gói ký hiệu M: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon là ma túy, khối lượng: 1,7639gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HS-ST ngày 19-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Lê Trần Ngọc T phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trần Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/12/2019, bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trần Ngọc T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Lê Trần Ngọc T là đã có 03 lần bán trái phép 03 túi ma túy đá cho Nguyễn Thế V và Nguyễn Mạnh T, thu được 460.000 đồng vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật, không oan, sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, đang có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên, bị cáo tự thú và có mẹ được tặng bằng khen nên đã áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật

Hình sự xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Bởi lẽ bị cáo phạm vào 02 tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với 02 người trở lên. Vì vậy không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trần Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Lê Trần Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn N, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- Công an và VKSND thành phố Bến Tre (2b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường K, Tp. Bến Tre (1b);
- Bị cáo tại ngoại (01b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Quang Sơn